

Số: 1117 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 202/TTr-SNNMT ngày 27/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường, gồm:

1. Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bổ sung trong lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái;

2. Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 08/04/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

3. Quyết định 1065/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc



PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ; ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỈNH YÊN BÁI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 28 tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Tỉnh)	- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với hồ sơ hợp lệ. - 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với hồ sơ cần bổ sung	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008; - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
2	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

STT	Số hồ sơ TTHC	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		
3	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.
4	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	Lệ phí: 150.000 đồng/giấy đăng ký	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Quy chuẩn QCVN 01-189:2019/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất

STT	Số hồ sơ TTHC	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành		- Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		lượng phân bón; - Quy chuẩn QCVN 01-188:2018/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư 45/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2011

STT	Số hồ sơ TTHC	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng giống cây trồng; - Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón; - Thông tư số 12/2018/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2018 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày

STT	Số hồ sơ TTHC	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						01/11 /2017 của Chính phủ.

2. CẤP HUYỆN

Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.003605	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông

3. CẤP XÃ

Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông

Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			https://dichvucongyenbai.gov.vn		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.008410	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Điểm b khoản 2 Điều 14, Điều 15 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.
2	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích;	Không	Khoản 2 Điều 13, Điều 15 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		
3	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai
4		Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Luật Đề điều ngày 29/11/2026; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 /6/2020

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		

2. CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.
2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	Không	Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	định.	- Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn		số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều
3	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ https://dichvucongyenbai.gov.vn	Không	- Khoản 2, Điều 4 Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. - Nghị định 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã qua hình thức trực tiếp.	Không	- Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. - Nghị định 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.